

BÐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018

Số: **181/2018/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị **Lâm Thị Ngọc H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Võ Văn T và chị **Lâm Thị Ngọc H**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Võ Văn T** và chị

Lâm Thị Ngọc H.

- *Về con chung*: Giao 02 (hai) con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 21/6/2002 và cháu Võ Văn Ph, sinh ngày 30/10/2006 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung*: Anh T, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ ngày 02/10/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016074; Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho anh T 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga